

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 28/07/2021

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Tập 51

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

Hôm nay là ngày 28/7/2021, âm lịch là ngày 19/6, ngày Quán Thế Âm Bồ-tát thành đạo, tiết học này chúng tôi bắt đầu giảng kinh văn phẩm thứ 18:

SIÊU THẾ HY HỮU ĐỆ THẬP BÁT

Tên của phẩm kinh văn này là Siêu Thế Hy Hữu. Thế Tôn dùng phương pháp so sánh để giới thiệu y chánh trang nghiêm và uy đức thần thông của thế giới Tây Phương Cực Lạc cho chúng ta. Từ trong đó chúng ta cũng có thể lĩnh hội được đôi chút về chân tướng của sự trang nghiêm. Bởi vì các loại trang nghiêm của thế giới Cực Lạc quyết chẳng phải chư Bồ-tát có thể tư duy, tưởng tượng, nói ra được. Kinh văn của phẩm này nêu rõ chánh báo, y báo của thế giới Cực Lạc, thấy đều vượt hơn thế gian, vô cùng hy hữu.

Chúng ta học tập phẩm kinh văn này thì có thể lĩnh hội được lòng từ bi vô hạn, trí tuệ vô cực của Thế Tôn. Mặc dù sự trang nghiêm của thế giới Tây Phương Cực Lạc không thể nghĩ bàn, Thế Tôn vẫn có phương pháp phương tiện thiện xảo khiến chúng ta có thể lĩnh hội được sự trang nghiêm của thế giới Cực Lạc.

Mời xem kinh văn:

Bỉ Cực Lạc quốc, sở hữu chúng sanh, dung sắc vi diệu, siêu thế hy hữu, hàm đồng nhất loại, vô sai biệt tướng.

Nước Cực Lạc kia, tất cả chúng sanh dung sắc vi diệu, hiếm có vượt hơn thế gian, đều cùng một loại, không có tướng khác biệt.

Đoạn kinh văn này nói chánh báo của thế giới Cực Lạc hiếm có vượt hơn thế gian, chúng sanh của thế giới Cực Lạc “dung mạo sắc tướng vi diệu hiếm có hơn

hắn thế gian”. Điều này phải so sánh một chút với thế giới của chúng ta thì mới biết được, thế giới này của chúng ta, tìm không ra hai người có tướng mạo như nhau, cho dù là song sinh thì cũng không hoàn toàn như nhau, thế nên dễ nhận ra, không nhận làm người. Chúng sanh của thế giới Cực Lạc tướng mạo hoàn toàn tương đồng, dung mạo và sắc tướng của chúng sanh đều xinh đẹp phi thường. Mỹ diệu là vi diệu đến cùng cực. Đây là nói đến chúng sanh cõi Đồng Cư, còn cõi Phương Tiện Hữu Dư và cõi Thật Báo Trang Nghiêm thì càng khỏi phải nói. Huống hồ thế giới Cực Lạc là một cõi tức bốn cõi, bốn cõi là một cõi.

Kinh nói: “Dung sắc vi diệu, hiếm có vượt hơn thế gian, đều cùng một loại, không có tướng khác biệt.” Tướng mạo tương đồng với ai vậy? Tương đồng với A-di-đà Phật, hoàn toàn là dựa vào mô hình của A-di-đà Phật mà tạo ra dường như giống như nhau vậy. Mỗi một người đều là A-di-đà Phật, đây là siêu thế hy hữu thứ nhất.

“Thân thể pháp tánh thanh tịnh, cho nên gọi là hy hữu”. Chúng sanh ở thế giới Ta-bà là thân sanh diệt hữu lậu, chúng sanh ở thế giới Cực Lạc là thân thanh tịnh vô lậu. Chúng sanh ở thế giới Ta-bà là thân pháp tướng, chúng sanh của thế giới Cực Lạc là thân pháp tánh. Thân pháp tánh là thân thanh tịnh, thân pháp tướng là thân nhiễm ô.

Có đồng tu có lẽ sẽ thắc mắc như vậy: chúng ta là thân pháp tướng của thế giới Ta-bà, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì làm thế nào biến thành thân pháp tánh, khi nào thì biến đổi? Lão pháp sư giải thích cho chúng ta như sau:

Pháp tướng biến thành pháp tánh, đây là chuyển tám thức thành bốn trí mà Tướng tông nói. Người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, bất luận là từ cõi nước Phật nào, là cõi nào trong lục đạo luân hồi, thì vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thấy đều là thân pháp tánh thanh tịnh. Khi nào họ chuyển tám thức thành bốn trí vậy? Tôi nghĩ như vậy, tôi nghĩ A-di-đà Phật tiếp dẫn chúng ta vãng sanh, bạn xem khi ngài đến tiếp dẫn chúng ta, chúng ta niệm Phật, tin sâu nguyện thiết, thật thà niệm Phật, thì trong ao thất bảo ở bên ngoài giảng đường của A-di-đà Phật có một đóa sen, hoa sen ấy có tên, do chúng ta niệm Phật niệm ra, tương lai ta vãng sanh thì chính hoa sen ấy đến tiếp dẫn ta. A-di-đà Phật mang hoa sen ấy đến tiếp dẫn chúng ta, lúc tiếp dẫn chúng ta thì hoa nở ra, hoa tự nhiên nở ra, chúng ta ngồi trong hoa sen, ngồi lên đài sen thì hoa sẽ khép lại. Phật đem hoa ấy mang đến ao thất bảo của thế giới Cực

Lạc, đặt ở trong ao, lúc này thì hoa khép lại, đợi đến khi hoa nở thì thấy Phật. Hoa vừa nở thì thấy A-di-đà Phật, thân tướng ấy chính là thân pháp tánh thanh tịnh.

Cho nên chuyển tám thức thành bốn trí chẳng phải là công phu của chính chúng ta, là do nguyên lực của A-di-đà Phật gia trì. Khi nào thì biến đổi? Lúc ở trong hoa sen đã chuyển biến chúng ta rồi, cho nên thân ấy vừa xuất hiện thì thân tướng cùng với A-di-đà Phật hoàn toàn như nhau, dung sắc vi diệu tương đồng với A-di-đà Phật. Mỗi một người đều tương đồng với A-di-đà Phật, cho nên mỗi một người đều là A-di-đà Phật. Đây là điều siêu thế hy hữu thứ hai.

Đối với đoạn giải thích phía trên, sư phụ ngài vô cùng khiêm hư, ngài nói, tôi xem kinh không nhiều, chưa nhìn thấy ra, chư vị tra thử xem, xem trong kinh điển có cách nói này hay không? Đối với mấy câu nói này của ngài, có lẽ là một sự linh cảm, là tôi nhận thức như thế. Trong kinh điển, cho đến hiện giờ ngài vẫn chưa nhìn thấy cách nói này, thế nhưng chẳng phải trong kinh điển không có cách nói này, chỉ là chưa nhìn thấy mà thôi, đây là điều nhận thức thứ nhất của tôi. Điều tôi nhận thức thứ hai là, sư phụ ngài đã đích thân chúng được đoạn này rồi, nếu chưa đích thân chúng được thì không thể nói nổi lời như thế. Hai điều nhận thức bên trên là nhận thức của cá nhân tôi, nếu nói sai thì tự gánh lấy nhân quả.

Có người có lẽ có chút lo lắng, người vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, dung mạo, thân tướng đều y hệt như nhau. Làm thế nào để phân biệt ai là ai? Đến khi tôi vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì làm sao nhận ra người thân quyến thuộc và bạn bè thân thiết đã vãng sanh trước tôi đây? Các vị không cần lo lắng, đừng quên là, người vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc đều có đại thần thông, một người cũng không nhận lầm. Vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, đấng ngộ là A-duy-việt-trí Bồ-tát, hễ vãng sanh thì chính là thân phận của A-duy-việt-trí Bồ-tát. A-duy-việt-trí là phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, pháp thân Bồ-tát, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, thật sự không thể nghĩ bàn, tinh diệu cùng cực, cho nên gọi là hy hữu. Đây là điều siêu thế hy hữu thứ ba.

“Chúng trời người bất động, sanh ra từ biển thanh tịnh trí tuệ”. Hai câu này là lời tán thán trong Vãng Sanh Luận. Thiên nhân là chỉ chúng sanh vãng sanh đến cõi Đồng Cư của thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc chỉ có hai cõi, cõi trời và người. “Tất cả chúng sanh đều là sự lưu hiện từ một câu thanh tịnh, vượt hơn thế

gian, cho nên nói là siêu thế hy hữu”. Sanh ra từ biển thanh tịnh trí tuệ, thanh tịnh là hóa sanh nơi hoa sen, trí hải chính là biển trí tuệ không thể nghĩ bàn, mười phương thế giới chưa từng nghe thấy, chỉ thế giới Cực Lạc mới có.

Hai câu này có hai từ “thanh tịnh”, hai từ “thanh tịnh” chính là đã chuyển thức thành trí rồi. A-lại-da không hề thanh tịnh, A-lại-da là nhiễm ô, bạn xem, thức thứ tám A-lại-da hàm chứa chủng tử, giống như kho chứa vậy, thứ tốt thứ xấu đều ở trong đó. Chủng tử tập khí từ vô lượng kiếp đến nay toàn bộ nằm ở trong đó. Thức thứ sáu là phân biệt, thức Mạt-na là nhiễm ô, cho nên tám thức đều nhiễm ô. Tám thức là pháp sanh diệt, đó là đem tự tánh chuyển biến thành tám thức, làm thế nào chuyển biến? Một niệm bất giác thì có vô minh, từ vô minh bất giác sanh ra tam tế, đây chính là A-lại-da. Tam tế tướng của A-lại-da là nghiệp tướng, chuyển tướng và cảnh giới tướng. Chuyển tướng chính là khởi tâm động niệm, chính là ý niệm, biến cõi Thật Báo thành mười pháp giới, biến thành lục đạo luân hồi. Ai biến vậy? Ý niệm biến. Cho nên nó là nhiễm ô, nó không thanh tịnh, nó là động, nó không phải an tĩnh. Chân tâm bất động, chân tâm thanh tịnh, bạn xem đại sư Huệ Năng lúc khai ngộ nói rằng: “Nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, không có nhiễm ô, “vốn không sanh diệt”, không sanh không diệt, không có tướng sanh diệt. Câu thứ tư nói “vốn không dao động”, trước giờ nó chưa từng dao động.

Nghiệp tướng chính là động, nghiệp chính là một niệm bất giác. Làm thế nào trở về giác ngộ? Công đức này của A-di-đà Phật rất lớn, đối với chúng ta yêu thương che chở tỉ mỉ chu đáo. Vấn đề mà chúng ta đời đời kiếp kiếp không thể giải quyết, một khi vãng sanh, vẫn chưa đến thế giới Cực Lạc, ngài đã giải quyết cho chúng ta rồi, giải quyết ở trong hoa sen. Giải quyết ở trong hoa sen, đây là điều siêu thế hy hữu thứ tư.

“Hết thấy chúng sanh đều lưu hiện ra từ một câu thanh tịnh”. Đây lại là một điều siêu thế hy hữu nữa của thế giới Tây Phương Cực Lạc. Lưu hiện chính là xuất hiện, câu thanh tịnh thì trong Vãng Sanh Luận nói, thế nào là câu thanh tịnh? Chính là nói đến nhất chân pháp giới, chính là nói đến tự tánh của người đó. Thế nhưng tự tánh của chúng ta đã bị mê rồi, tác dụng khởi ra là phiền não, không phải thanh tịnh. Mỗi một người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc được uy thần bốn nguyện của A-di-đà Phật gia trì, cho nên mỗi một người đều là pháp thân vô vi, thể thanh tịnh, điều này không hề thấy trong mười phương thế giới, vượt hơn thế gian, cho nên gọi là

siêu thế hy hữu. Đây là trong kinh nói, chẳng những vượt hơn cõi thế gian của Thích-ca Mâu-ni Phật, mà cũng đều vượt hơn hết thủy cõi nước của chư Phật. Đây là điều siêu thế hy hữu thứ năm.

“Thủy đều hóa sanh nơi hoa sen, chân kim sắc thân, ba mươi hai tướng, cho nên gọi là siêu thế hy hữu”. Phật năm xưa nói kinh này, tùy thuận khả năng lý giải của người thế gian ở cõi này mà nói, vì sao vậy? Tướng quý ở thế giới này của chúng ta, ở Ấn Độ cũng có đoán mạng xem tướng, ba mươi hai tướng là tướng của quý nhân thế gian, là người nào vậy? Chuyển Luân Thánh Vương có đủ 32 tướng, 80 vẻ đẹp, Thích-ca Mâu-ni Phật cũng có đủ.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc chẳng phải là 32 tướng, trong Quán Kinh nói rất rõ ràng, là thật, không phải giả. Thân tướng của A-di-đà Phật chính là thân tướng của tất cả đại chúng của thế giới Cực Lạc, đều bình đẳng với Phật. Phật có 84.000 tướng, mỗi một tướng lại có 84.000 tướng hảo đi kèm, mỗi một tướng hảo kèm theo lại phóng 84.000 quang minh, trong mỗi ánh quang minh đều có thể nhìn thấy cõi nước chư Phật mười phương, Phật Bồ-tát đang giảng kinh dạy học. Đây là sự thật. Chúng ta phải biết, lời trong kinh nói là Phật tùy thuận theo tri kiến của thế gian mà nói, đây quả thật siêu thế hy hữu. Đây là điều siêu thế hy hữu thứ sáu mà chúng tôi tổng kết.

Tựa đề của phẩm kinh văn này là Siêu Thế Hy Hữu, để các đồng tu có thể nắm bắt, tôi đã cố hết sức đem sự siêu thế hy hữu nói cụ thể một chút, hình tượng một chút, nên đã đem sự siêu thế hy hữu mà lão pháp sư giảng quy nạp chính lý thành sáu điều, để các đồng tu tham khảo. Xin các đồng tu nhất định chớ hiểu lầm rằng thế giới Tây Phương Cực Lạc tuyệt đối chẳng phải chỉ có sự siêu thế hy hữu trên sáu phương diện này mà thôi. Sự siêu thế hy hữu của thế giới Cực Lạc trong vô lượng kiếp, lại vô lượng kiếp cũng nói không hết. Điều này chúng ta nhất định phải biết.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Phật cáo A-nan, thí như thế gian bần khổ khát nhân, tại Đế vương biên, diện mạo hình trạng, ninh khả loại hồ. Đế vương nhược tử Chuyển Luân Thánh Vương, tắc vi bỉ lậu, do bỉ khát nhân tại Đế vương biên dã. Chuyển Luân Thánh Vương, uy tướng đệ nhất, tử chi Đạo-lợi thiên vương, hựu phục xú liệt. Giả linh

Đế Thích tử Đệ Lục thiên, tuy bá thiên bội, bất tương loại dã. Đệ Lục thiên vương, nhược tử Cực Lạc quốc trung Bồ-tát Thanh văn, quang nhan dung sắc, tuy vạn ức bội, bất tương cập đĩ.

Phật bảo A-nan: “Thí như ở thế gian có người ăn xin nghèo khổ đứng cạnh Đế vương, diện mạo hình trạng há có thể giống nhau sao? Đế vương nếu so với Chuyển Luân Thánh Vương thì trở thành thấp hèn xấu xí, giống như người ăn xin kia đứng cạnh Đế vương. Chuyển Luân Thánh Vương uy tướng bậc nhất nếu so với vua trời Đao-lợi lại càng xấu tệ. Giả như Đế Thích so với trời thứ sáu thì thua xa gấp trăm ngàn lần. Nếu so với Bồ-tát, Thanh văn trong cõi Cực Lạc, hào quang dung mạo, dù vạn ức lần cũng không thể sánh kịp”.

Nói đến siêu thế hy hữu, đề trực quan thêm một chút, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã làm năm lượt tỉ dụ giáo lượng. Giáo là so sánh, lượng là đánh giá. Năm lượt so sánh đánh giá như sau.

So sánh đánh giá thứ nhất: so sánh người ăn xin với Đế vương của nhân gian. Một người ăn xin là người xin cơm mưu sinh, tiều tụy, quê kệch, dơ bẩn vô cùng, người ăn mày cùng khổ ấy đứng bên cạnh thân của Đế vương, anh ta có thể sánh với Đế vương được không? Đế vương của nhân gian sống trong nhung lụa, hình mạo tươi nhuận, dung nhan sáng rõ, lại còn có trang sức, sao có thể sánh được. Một người là đại phú đại quý, một người thì bần cùng hết cỡ, đem người ăn xin so sánh với Đế vương của nhân gian thì thô xấu vô cùng.

So sánh đánh giá thứ hai: so sánh Đế vương của nhân gian với Chuyển Luân Thánh Vương. Đế vương của nhân gian và Chuyển Luân Thánh Vương đứng cùng nhau, thì Đế vương của nhân gian thô kệch xấu xí hơn nhiều, giống như người ăn xin đứng bên cạnh Đế vương vậy.

So sánh đánh giá thứ ba: so sánh Chuyển Luân Thánh Vương với Đế Thích thiên vương của trời Đao-lợi. Chuyển Luân Thánh Vương là Kim Luân Vương của thế gian, thống lĩnh bốn thiên hạ, không thể sánh với trời Đao-lợi. Chuyển Luân Thánh Vương tuy rằng uy tướng đệ nhất, nhưng so với Đao-lợi thiên vương, chính là Ngọc Hoàng Đại Đế hay Đế Thích mà chúng ta thường nói. Chuyển Luân Thánh Vương so với Đế Thích thì lại xấu tệ hơn nhiều.

So sánh đánh giá thứ tư: so sánh Đế Thích thiên với Đệ Lục thiên. Đệ Lục thiên chính là Tha Hóa Tự Tại thiên, thiên chủ là Ba-tuần, đây là tầng trời cao nhất của trời Dục giới. Ba-tuần có phước báo lớn, tướng mạo đẹp. Đế Thích so với Đệ Lục thiên thì tướng mạo thua xa hơn trăm ngàn lần.

So sánh đánh giá thứ năm: Đệ Lục thiên so với thiên nhân, Bồ-tát, Thanh văn của thế giới Cực Lạc thì không thể sánh, dù vạn ức lần cũng không thể sánh kịp.

Năm lượt so sánh đánh giá ở trên, liệu bạn nghe hiểu rõ không? Cõi người, cõi trời, thế giới Cực Lạc, bạn lựa chọn đi đâu? Nếu bạn thật sự hiểu rõ lục đạo, hiểu rõ mười pháp giới, thì bạn nhất định sẽ hướng về thế giới Cực Lạc.

Mời xem kinh văn kế tiếp:

Chí u uy đức, giai vị, thần thông biến hóa, nhất thiết thiên nhân, bất khả vi tỉ. Bá thiên vạn ức, bất khả kể bội. A-nan ưng tri, Vô Lượng Thọ Phật, Cực Lạc quốc độ, như thị công đức trang nghiêm bất khả tư nghị.

Còn như uy đức, giai vị, thần thông biến hóa tất cả người trời không thể sánh nổi. Gấp trăm ngàn vạn ức lần, không thể tính nổi. A-nan nên biết: Cõi nước Cực Lạc của Phật Vô Lượng Thọ công đức trang nghiêm như vậy, không thể nghĩ bàn.

Uy đức là uy thân công đức. Người của thế giới Cực Lạc, các ngài đều thân trí đồng đạt, uy lực tự tại, đã khai hiển trí tuệ thân diệu khó thể suy lường, hoàn toàn thông đạt ngọn nguồn, vả lại uy lực khôn sánh, tự tại vô ngại. Cho nên uy đức của các ngài không gì có thể sánh.

Giai vị, giai là giai cấp, tầng bậc; vị là phẩm vị, địa vị. Giai vị của nhân dân Cực Lạc thì mười phương thế giới càng không thể sánh. Đại sư Ngẫu Ích xưng tán cõi Phạm Thánh Đồng Cư của thế giới Cực Lạc, nói rằng điều này mười phương thế giới không có. Đã là A-bệ-bạt-trí, nhưng vẫn là phàm phu; đã là phàm phu, nhưng lại là A-bệ-bạt-trí, họ là tam bất thoái. Điều này chỉ có ở cõi nước Cực Lạc, siêu thế hy hữu. Mười phương thế giới không có chuyện phàm phu chẳng thoái chuyển, giai vị này chúng trời người ở mười phương không thể sánh.

Ví dụ, một vị Đế Thích đột nhiên năm tướng suy hao hiện tiền, ông có thiên nhãn thông, có thể biết tương lai của chính mình, ông quan sát một chút thấy mình hạ sinh, sẽ sinh vào trong lỗ tai của một con lừa tại nơi nào đó. Trong lỗ tai lừa mọc

nhọt, trong nhọt có giò, ông cũng phải biến thành giò trong lỗ tai lừa, thế nên rất kinh sợ, cầu Phật gia bị. Phật truyền pháp cho ông, để ông tu pháp, ông mới tránh khỏi được. Chỉ có thế giới Cực Lạc, chỉ cần đến đó rồi thì không còn thoái chuyển nữa, thế nên hết thầy trò người không thể sánh bằng.

“Thần thông biến hóa”.

Thanh văn ở Cực Lạc trong lòng bàn tay có thể nắm lấy hết thầy thế giới. Dùng thiên văn học của ngày nay mà nói, vũ trụ lớn đến mức nào, có bao nhiêu hành tinh, đều không thể ước lượng nổi, hướng hồ là mười phương. Thế nhưng Thanh văn ở thế giới Cực Lạc, trong một bàn tay đều có thể thu tóm, cho nên thần thông lớn đến mức đó.

Lại nữa, nhân dân Cực Lạc có thể trong một niệm đi khắp ức na-do-tha trăm ngàn cõi Phật, trong sát-na của một niệm đi qua nhiều cõi Phật như vậy, lại còn dạo khắp các nơi cúng dường chư Phật, cho nên vượt xa hàng Nhị thừa, hướng hồ là thiên nhân. Thế nên nói uy đức, giai vị, thần thông biến hóa, hết thầy chúng trời người đều không thể sánh, là “gấp trăm ngàn vạn ức lần không thể tính nổi”, số lần vượt hơn chẳng phải là trăm ngàn vạn ức lần, mà là số lần không thể nói rõ nổi.

Phật bèn gọi A-nan, ông phải biết “cõi nước Cực Lạc của Phật Vô Lượng Thọ công đức trang nghiêm như vậy, không thể nghĩ bàn”. Cho nên một bộ Hoa Nghiêm chính là không thể nghĩ bàn, kinh A-di-đà, tên kinh cũng được xưng là “không thể nghĩ bàn”. Hai bộ kinh này đều đồng bộ với kinh Vô Lượng Thọ, toàn bộ thể của kinh [Vô Lượng Thọ] này là không thể nghĩ bàn, cho nên siêu thế hy hữu.

Tôi đã giảng xong kinh văn phẩm thứ 18.

Tiếp theo chúng tôi giảng kinh văn phẩm thứ 19:

THỌ DỤNG CỤ TỨC ĐỆ THẬP CỬU

Phẩm kinh văn này, Thế Tôn giới thiệu tường tận cho chúng ta hoàn cảnh sinh hoạt của thế giới Tây Phương Cực Lạc, tất cả người dân nước Cực Lạc đều là “hình mạo đoan nghiêm, phước đức vô lượng, trí tuệ sáng suốt, thần thông tự tại”. “Các loại thọ dụng thù thắng như trên thầy đều đầy đủ”. “Đây là tổng quát nêu rõ thân tâm của chánh báo và phước thù thắng của y báo, thầy đều siêu thế hy hữu”. Phẩm này

nêu rõ phước đức vô lượng, y thực cung điện thấy đều hiện ra như ý muốn, thấy đều đầy đủ.

Mời xem kinh văn bên dưới:

Phục thứ Cực Lạc thế giới, sở hữu chúng sanh, hoặc dĩ sanh, hoặc hiện sanh, hoặc đương sanh, giai đắc như thị chư diệu sắc thân, hình mạo đoan nghiêm, phước đức vô lượng, trí tuệ minh liễu, thần thông tự tại, thọ dụng chủng chủng, nhất thiết phong túc. Cung điện, phục sức, hương hoa, phan cái, trang nghiêm chi cụ, tùy ý sở tu, tất giai như niệm.

Lại nữa, tất cả chúng sanh ở thế giới Cực Lạc, hoặc đã sanh, hoặc đang sanh, hoặc sẽ sanh đều được sắc thân vi diệu như vậy, hình mạo đoan nghiêm, phước đức vô lượng, trí tuệ sáng tỏ, thần thông tự tại, các thứ thọ dụng thấy đều đầy đủ. Cung điện, phục sức, hương hoa, cờ lọng, những thứ trang nghiêm các đồ cần dùng đều như ý muốn.

Đại ý của đoạn kinh văn này là, tất cả chúng sanh của thế giới Cực Lạc, xin chú ý từ “tất cả”, đây chính là phẩm vị cấp bậc của thế giới Cực Lạc, từ thượng thượng phẩm đến hạ hạ phẩm, tất cả chúng sanh đều bao gồm trong đó. Người từ mười phương thế giới vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, căn tánh không như nhau, cao nhất có Đẳng giác Bồ-tát, có Pháp thân Đại sĩ, thấp nhất có chúng sanh địa ngục. Nguyên lực của A-di-đà Phật thật lớn, đối tượng mà ngài tiếp dẫn, đối tượng mà ngài giúp đỡ, đối tượng mà ngài thành tựu là tất cả chúng sanh, từ chúng sanh địa ngục cho đến Đẳng giác Bồ-tát.

Chúng sanh địa ngục có thể sanh đến thế giới Cực Lạc không? Có thể. Vì sao vậy? Đòi trước tu hành không tệ, do một niệm sai lầm lúc lâm chung mà đọa địa ngục, trường hợp này có lẽ có, và lại còn số chẳng ít. Do một niệm sai lầm. Vì sao có trường hợp như vậy? Lúc lâm chung, một việc bất như ý, một khi không vui, khởi một niệm tâm sân hận thì đọa địa ngục. Ví dụ, người bệnh nặng, bệnh nguy kịch, lúc lâm chung bị đưa vào phòng chăm sóc tích cực ở bệnh viện để cấp cứu, người ra đi như vậy, xác suất đọa địa ngục tương đối cao. Vì sao vậy? Bởi vì đau đớn vô cùng, lại không thể theo ý mình, khó mà biểu đạt, lúc này sẽ sanh khởi tâm sân hận mạnh mẽ, sân hận ắt đọa địa ngục.

Còn có một vấn đề phải nói rõ, điều kiện vãng sanh không nhất định là ba đường thiện, mà súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục đều bao gồm trong đó. Cho nên bất luận là đường nào, thì then chốt là ở thiện căn, phước đức, nhân duyên. Kinh A-di-đà nói: “Không thể dùng ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh nước ấy”. Chúng sanh [ở cõi] súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, thiện căn phước đức nhân duyên của họ chẳng phải trong một đời này tu, cũng có tu trong một đời này, họ đã từng tu rồi. Lúc lâm chung, thiện niệm này sanh khởi, nghĩ A-di-đà Phật, muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc thì họ được đi.

Hết thấy chúng sanh của thế giới Cực Lạc hoặc là đã vãng sanh, hoặc là hiện nay sanh, hoặc là tương lai sẽ sanh, đều có thể đạt được các diệu sắc thân vượt xa Đệ Lục thiên vương, tướng mạo đoan chánh trang nghiêm, phước đức không có hạn lượng, lại còn trí tuệ sáng suốt.

Trong kinh này có nói: “Rất ráo hiểu rõ mật tạng của chư Phật”. Chữ “mật” trong mật tạng không phải chỉ cho bảo mật, mà là nói với bạn bạn cũng không hiểu, nói với bạn thì bạn cũng như không nghe thấy, bạn xem thấy cũng như không nhìn thấy, thế nên gọi là “mật”. Mật tạng của Phật chỉ có Phật cùng Phật mới có thể hiểu ráo, thế nhưng rất nhiều Bồ-tát này cũng đều triệt để hiểu rõ. Cho nên nói người ở thế giới Cực Lạc trí tuệ minh liễu. Minh là minh minh bạch bạch, liễu là liễu liễu phân minh, sáng tỏ điều gì? Như thế nào mới gọi là liễu liễu phân minh? Đó chính là như thật biết tâm mình, như thật biết bản tâm của chính mình. Đây cũng chính là điểm mấu chốt của Thiền tông và đại Mật tông.

“Thần thông tự tại”

Phẩm kinh văn bên trên đã nói qua, thần thông biến hóa của chúng sanh của thế giới Cực Lạc, “hết thấy trời người không thể sánh bằng, trăm ngàn vạn ức lần không thể tính nổi”. Kinh này lại nói: “Dùng trí phương tiện, tăng trưởng liễu tri, từ xưa đến nay an trụ thần thông”. Phương tiện trí còn gọi là sai biệt trí, quyền trí; căn bản trí chính là thật trí. Tông môn thường nói, căn bản trí dễ hiểu, sai biệt trí khó tỏ. Tác dụng giáo hóa dẫn dắt trong một đời dạy học của Phật là ở phương tiện trí. Pháp độ sanh diệu dụng quyền hóa đều do phương tiện trí, bởi vì trí ấy hiển hiện có thể tăng trưởng sự liễu tri đối với thực thể của tự tâm.

Vả lại sự nghiệp độ sanh không lìa thần thông. Phương tiện trí khai hiển, nhận thấy rõ ràng từ xưa đến nay tự nhiên an trụ trong pháp thần thông. Cho nên trí tuệ

sáng tỏ là cái gốc để đạt thần thông, đạt được cái gốc của thần thông thì có thể tự nhiên sáng tỏ thần thông vốn là sẵn có. Cho nên nói chỉ cần đạt được gốc, chớ lo ngọn làm gì. Căn bản trí là gốc.

Bạn chỉ cần “phá bốn tham”¹ thì bạn ngộ được cái vốn có của chính mình, là đã biết rồi, thì đây là cái gốc. Vậy thần thông chỉ là việc mơn mọn trong đạo thánh, là sự việc ngoài rìa, vụn vặt trong đạo thánh. Hiện nay rất nhiều người bỏ gốc theo ngọn, bạn nói họ không tin Phật sao? Họ tin Phật. Bạn nói họ không dụng công sao? Họ dụng công, nhưng họ không dụng công trên gốc, mà họ truy cầu những việc vặt vãnh ngoài rìa trong đạo thánh, họ rất xem trọng việc đó, cho nên gọi là cái thấy điên đảo! Nếu không tin Phật pháp mà tin ngoại đạo thì điên đảo càng lớn. Bạn đã tin Phật pháp, nhưng bạn chỉ nhắm vào thần thông, công năng đặc dị, tướng lành và linh cảm thì gọi là ngoại đạo dựa hơi Phật giáo, là ngoại đạo dựa vào Phật pháp.

Tiếp theo nói về “*phước đức vô lượng*”.

Bởi vì phước đức vô lượng cho nên hết thảy thọ dụng, tất cả đều phong phú sung túc. Cung điện, phục sức, hương hoa, cờ lọng, các thứ trang nghiêm tùy theo trong tâm muốn thứ gì thì có thứ đó.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Nhược dục thực thời, thất bảo bát khí, tự nhiên tại tiền, bá vị ẩm thực tự nhiên doanh mãn. Tuy hữu thử thực, thật vô thực giả, đãn kiến sắc, văn hương, dĩ ý vi thực. Sắc lực tăng trưởng, nhi vô tiện uest, thân tâm nhu nhuyễn, vô sở vị trước. Sự dĩ hóa khứ, thời chí phục hiện.

Khi muốn ăn thì bát bằng bảy báu tự nhiên hiện ra, thức ăn trăm vị tự nhiên đầy ắp. Tuy có đồ ăn nhưng thật không có người ăn, chỉ thấy sắc, ngửi hương, dùng ý để ăn. Sắc lực tăng trưởng nhưng không có bài tiết ô uế, thân tâm nhu nhuyễn, không tham đắm hương vị. Ăn xong liền biến mất, đúng thời lại hiện ra.

Đại ý của đoạn kinh văn này là, đến lúc muốn ăn thức ăn thì chén bát bằng bảy báu tự nhiên xuất hiện trước mặt, rất nhiều món ngon trở thành thức ăn uống, tự nhiên đầy ắp trong bát, tuy hiện ra thức ăn nhưng trên thực tế không hề có người thật sự đang ăn. Đây đều là do tập khí của họ, đến giờ ăn cơm thì muốn ăn cơm, bát báu

¹ Tức “phá được Sơ quan” trong ba quan ải của Thiền tông (Sơ quan, Trùng quan, Lao quan)

và thức ăn tự nhiên hiện ra trước mắt, nhưng không hề có người ăn chúng, chỉ cần nhìn thấy là được.

Nhân dân Cực Lạc ăn bằng ý, nhìn màu sắc của thức ăn, ngửi chút mùi thơm, ý thức cảm nhận được thì chính là đã ăn. Trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư, rất nhiều người vẫn là phàm phu, cho nên sau khi ăn, thân thể và khí lực đều tăng trưởng, lại còn không có đại tiểu tiện.

Người thọ dụng thực phẩm của cõi Cực Lạc thì thân tâm nhu nhuyễn. Thân thể con người lúc còn trẻ rất mềm dịu, càng già càng cứng, chết rồi thì cứng đơ. Khuyết điểm của tâm ý là càng cứng khó giáo hóa. Nhu là nhu hòa, hòa thuận thì mới dễ giáo hóa, thế nên “nhu nhuyễn” rất là quan trọng. Chúng sanh Cực Lạc đối với mùi vị thế gian không còn chấp trước, đối với việc ăn uống chẳng chút tham luyến. Ăn cơm cũng là như vậy, sau khi ăn xong không cần người đi thu dọn chén bát, tự nhiên không còn nữa. Thế nên tất cả ở đây đều xảo diệu linh hoạt, cũng không từ nơi nào mà đến, bạn vừa nghĩ thì chúng liền đến, đến rồi bạn thấy sắc ngửi hương, thân thể cũng đạt được lợi ích. Sau khi ăn xong, thức ăn còn lại và vật dụng tự nhiên không còn nữa, cực kỳ tự nhiên. Đến khi bạn lại muốn ăn, bát báu và thức ăn lại tự nhiên xuất hiện.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Phục hữu chúng bảo diệu y, quan đới, anh lạc, vô lượng quang minh, bá thiên diệu sắc, tất giai cụ túc, tự nhiên tại thân.

Lại có diệu y làm bằng các báu, mũ nón, dải áo, chuỗi anh lạc phát ra vô lượng ánh sáng với trăm ngàn diệu sắc, thấy đều đầy đủ, tự nhiên mặc trên thân.

Đoạn kinh văn này là nói về phục trang. “Diệu y làm bằng các báu” là dùng nhiều loại báu vật làm thành y phục mỹ diệu. “Quan” là nón mũ, “đới” là dải áo buộc trên thân. “Anh lạc”, người tôn quý vào thời xưa Ấn Độ xâu nhiều loại báu lại rồi đeo trên thân, gọi là anh lạc, lại còn dùng hoa làm anh lạc. Những loại trên đều có vô lượng quang minh, trăm ngàn diệu sắc. Các y phục, chuỗi anh lạc v.v. đều do các báu tạo thành. Báu vật phóng quang cho nên quang sắc vi diệu.

Như Quán Kinh nói: “Trong mỗi loại báu có 500 quang minh và màu sắc”, cho nên có vô lượng quang minh. Đồng thời Quán Kinh lại nói: “Mỗi một quang

minh có 84.000 sắc”, trong mỗi một quang minh có 84.000 loại màu sắc, thế nên là “trăm ngàn diệu sắc”. Sắc lại phóng quang, Quán Kinh nói: “Trong sắc lưu ly phóng ánh sáng kim sắc, trong sắc pha lê phóng ánh sáng đỏ”. Cho nên trong quang minh phóng ra màu sắc, trong màu sắc phóng ra quang minh, quang sắc vi diệu thấy đều đầy đủ. Những loại y phục trắng diệu này đều tự nhiên mặc trên thân, không cần cắt may làm ra.

Mời xem kinh văn kế tiếp:

Sở cư xá thạch, xứng kỳ hình sắc. Bảo võng di phú, huyền chur bảo linh, kỳ diệu trân dị, châu biến hiệu sức, quang sắc hoảng diệu, tận cực nghiêm lệ. Lâu quán lan thuần, đường vũ phòng các, quảng hiệp phương viên, hoặc đại hoặc tiểu, hoặc tại hư không, hoặc tại bình địa, thanh tịnh an ổn, vi diệu khoái lạc, ứng niệm hiện tiền, vô bất cụ túc.

Nhà cửa nơi ở xứng với hình sắc. Lưới báu giăng khắp, treo các linh báu, kỳ diệu, quý lạ, trang hoàng cho nhau khắp nơi, bóng loáng sáng ngời, trang nghiêm xinh đẹp tốt cùng. Lâu đài, lan can, điện đường, phòng ốc, rộng hẹp, vuông tròn, hoặc lớn hoặc nhỏ, hoặc trên hư không, hoặc trên mặt đất, thanh tịnh an ổn, vi diệu an vui, ứng với ý niệm mà hiện tiền, không gì chẳng đủ.

Đoạn kinh văn này là nói về chỗ ở, nhà cửa phòng ốc tương xứng với hình dạng màu sắc. Phòng ốc và nhà lớn mà người cõi Cực Lạc ở, hình dạng và màu sắc của chúng đều vô cùng tương xứng, phối hợp rất khéo, và lại [kích cỡ] lớn nhỏ, màu sắc tương xứng với người ở. Ví dụ, thân cao bao nhiêu do-tuần thì phải có nhà lớn hay nhỏ tương xứng với họ. Nhà cửa có dùng châu báu, ngọc ma-ni v.v. kết thành lưới báu, trùm phủ khắp bên trên. Treo các chuông báu, trên lưới báu treo đủ loại chuông báu, tất cả chuông báu, lưới báu và nhà cửa đều là kỳ diệu trân dị. Kỳ là kỳ đặc, diệu là mỹ diệu, trân là quý báu, dị là kỳ lạ, đều hiện ra sự xinh đẹp mỹ diệu, kỳ lạ quý báu, hiếm có.

Những điều nói bên trên, trên nhà có lưới, trên lưới có chuông, trải khắp mọi nơi trong cõi nước Cực Lạc. Hiệu sức cho nhau, “hiệu” nghĩa là lẫn nhau, qua lại, thể hiện tất cả các báu đều trang sức cho nhau, làm ra sự trang nghiêm. Và lại tất cả các báu đều phóng quang minh, trong quang minh có màu sắc, trong màu sắc có

quang minh, lại còn lay động biến hóa, sáng rõ tỏ diệu, cực kỳ trang nghiêm, cực kỳ mỹ lệ.

Lâu quán (lâu đài), lan thuẫn (lan can) trong nước. Đường là điện đường, đại điện; vũ là mái hiên, hiên nhà; phòng là nhà hông, nhà ở; các là lầu gác. Những thứ này hoặc là ở hư không, hoặc là ở mặt đất, tất cả trường hợp đều là thanh tịnh an ổn, vi diệu khoái lạc.

Hội Sớ nói: Cõi Cực Lạc không có ngũ trược, cho nên nói thanh tịnh; không có thay đổi, không suy không hoại, thế nên gọi là an ổn; vô số thứ đều không thể nghĩ bàn, bất kỳ một hạt vi trần nào đều không thể nghĩ bàn, thế nên gọi là vi diệu; vĩnh viễn lìa xa khổ não của thân tâm, nên gọi là khoái lạc. Người ở thế giới Cực Lạc, trong tâm nghĩ đến món đồ gì thì lập tức hiện ra, cho nên là ứng với ý niệm mà hiện tiền, nghĩ đến là có, không có trường hợp không như ý nguyện, cho nên là không gì chẳng đủ, không có khuyết thiếu. Thế giới Cực Lạc tốt đẹp như vậy, chúng ta sao có thể không đi chứ?

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!